

Số: 32/2023/QĐ - PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: **Bà Phạm Thị Thảo**

Các Thẩm phán

Ông Nguyễn Đình Đức

Bà Võ Thị Kim Thương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: **Bà Nguyễn Thị Trúc Thương**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông **Nguyễn Văn Hoàng** - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 3069/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào Điều 48; Điều 217; Điều 218; Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở” giữa:

1. Nguyên đơn:

Ông Vũ Ngọc C, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Số B, đường T, phường H1, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Kiều Quang H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số B1, phường B2, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn B1, sinh năm 1953

Bà Thái Thị T1, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Số K, đường H2, phường H, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số B, đường T, phường H1, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 14 tháng 9 năm 2022, ông Kiều Quang H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo Quyết định đình chỉ trên với lý do: Từ ngày 22/10/2021 (ngày Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức ban hành quyết định tách vụ án và thụ lý lại số 566/2021/TLST-DS), ông H chưa lần nào nhận được văn bản tố tụng của Tòa mà ông không đến Tòa, nên việc Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án do nguyên đơn được triệu tập lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt là không đúng.

Tại mục 2 quyết định đình chỉ tuyên sung công quỹ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai AA/2016/0003270 ngày 07/9/2017 là không phù hợp với ngày thụ lý lại vụ án.

Ông H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 3069/2022/QĐST-DS ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức và tiếp tục đưa vụ án ra giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức đã tổng đạt Giấy triệu tập ngày 15/3/2022 và ngày 05/5/2022 cho người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông Vũ Ngọc C là ông Kiều Quang H theo đúng thủ tục quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, ông H không có mặt tại Tòa án theo Giấy triệu tập. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án thụ lý số 566/2021/TLST-DS ngày 22/10/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở*” là đúng quy định của pháp luật.

Về việc tuyên sung công quỹ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai AA/2016/0003270 ngày 07/9/2017 khi đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức là hoàn toàn phù hợp với quy định khoản 2 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông H kháng cáo đề nghị hủy Quyết định đình chỉ trên là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng không chấp kháng cáo của ông Kiều Quang H người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 3069/2022/QĐST-DS ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Về thời hạn kháng cáo: Ngày 16/8/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 3069/2022/QĐST-DS; Ngày 08/9/2022 Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức giao quyết định trên cho người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Kiều Quang H. Ngày 14/9/2022, ông Kiều Quang H nộp đơn kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án trên. Như vậy kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn luật định và hợp lệ, nên được chấp nhận.

Xét kháng cáo của ông Kiều Quang H, Hội đồng phúc thẩm thấy rằng:

Ngày 27/3/2012, Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức) thụ lý vụ án “*Tranh chấp hui, tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” theo Thông báo số 40/2012/TLST-DS giữa nguyên đơn là bà Đỗ Thị Mộng T2; bị đơn là bà Thái Thị T1; người liên quan là ông Phạm Văn B1 và Ông Vũ Ngọc C.

Ngày 15/12/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức thụ lý vụ án “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở*” theo Thông báo số 646/2020/TLST-DS giữa nguyên đơn là Ông Vũ Ngọc C; bị đơn là bà Thái Thị T1 và ông Phạm Văn B1.

Ngày 22/9/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức ra Quyết định số 05/2021/QĐST-NVA nhập vụ án thụ lý số 646/2020/TLST-DS ngày 15/12/2020 vào vụ án thụ lý số 40/2012/TLST-DS ngày 27/3/2012.

Ngày 22/10/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức ra Quyết định số 16/2021/QĐST-TVA tách vụ án thụ lý số 40/2012/TLST-DS ngày 27/3/2012 thành 02 vụ án – theo đó:

- Vụ án thụ lý số 646/2020/TLST-DS ngày 15/12/2020 được thụ lý lại số 566/2021/TLST-DS ngày 22/10/2021;

- Số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai AA/2016/0003270 ngày 07/9/2017 và Biên lai AA/2019/0047255 ngày 11/12/2020 được tính cho vụ án dân sự thụ lý số 566/2021/TLST-DS ngày 22/10/2021.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào lúc 09 giờ ngày 24/3/2022, Văn phòng thừa phát lại Việt Nam đến nơi cư trú của ông H tại địa chỉ số B1, phường B2, Thành phố Thủ Đức để giao Giấy triệu tập ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức triệu tập ông Kiều Quang H đúng 08 giờ 30 ngày 12/4/2022 có mặt tại Tòa án để cung cấp bổ sung các hợp đồng và bản vẽ nhà đất số K2, đường T3, phường H3, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng ông H không có mặt tại địa chỉ trên. Văn phòng thừa phát đã tiến hành lập biên bản về việc không thực hiện được việc giao văn bản và tiến hành niêm yết tại nơi cư trú của ông H, tại Ủy ban nhân dân phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức và tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức.

Vào lúc 16 giờ ngày 13/5/2022, Văn phòng thừa phát lại Việt Nam đã giao Giấy triệu tập ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức triệu tập ông Kiều Quang H đúng 14 giờ 00 ngày 02/6/2022 có mặt tại Tòa án để: Trình bày bổ sung việc ký kết hợp đồng chuyển nhượng, bàn giao nhà đất và yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ cho ông H, nhưng không có ông H ở nhà nên đã giao cho bà Phạm Nguyễn Hoài P3 là vợ ông H, bà Phương đã ký xác nhận vào biên bản bàn giao và cam đoan giao tận tay cho ông H Giấy triệu tập trên. Tuy nhiên, ngày 02/6/2022 ông H không có mặt tại Tòa án theo Giấy triệu tập.

Như vậy, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức đã tổng đạt Giấy triệu tập ngày 15/3/2022 và ngày 05/5/2022 cho người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Kiều Quang H theo đúng thủ tục quy định tại Điều 177 Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông H đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức đã căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án thụ lý số 566/2021/TLST-DS ngày 22/10/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở*” là đúng quy định của pháp luật.

- Về việc tuyên sung công quỹ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai AA/2016/0003270 ngày 07/9/2017:

Theo Quyết định tách vụ án số 16/2021/QĐST-TVA ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức thì vụ án thụ lý số 646/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020 được thụ lý lại số 566/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 và số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai AA/2016/0003270 ngày 07 tháng 9 năm 2017 được tính cho vụ án dân sự thụ lý số 566/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021. Do đó, việc tuyên sung công quỹ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai AA/2016/0003270 ngày 07 tháng 9 năm 2017 khi đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức là hoàn toàn phù hợp với quy định khoản 2 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên Quyết định đình chỉ trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ các phân tích trên, Hội đồng phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 3069/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do giữ nguyên quyết định sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Kiều Quang H.

Giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 3069/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 566/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở*”, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ông Vũ Ngọc C, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Số B, đường T, phường H1, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Kiều Quang H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số B1, phường B2, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn B1, sinh năm 1953

Bà Thái Thị T1, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Số K, đường H2, phường H, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số B, đường T, phường H1, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003270 ngày 07/9/2017 và số tiền tạm ứng án phí 46.000.000 (Bốn mươi sáu triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0047255 ngày 11/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9 (nay là Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức) được sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) người kháng cáo phải chịu, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0028577 ngày 28/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, người kháng cáo đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức;
- VKSND tối cao;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- Chi cục THA Dân sự Thành phố Thủ Đức
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Phạm Thị Thảo

